



# QUY TRÌNH LUYỆN TẬP KĨ NĂNG DẠY HỌC THỰC HÀNH NGHỀ

• ThS. NGUYỄN THẾ MẠNH

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Đào tạo giáo viên dạy nghề (GVĐN) trong các trường sư phạm kĩ thuật nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng tăng về số lượng cũng như chất lượng đội ngũ GVĐN cho các cơ sở đào tạo nghề nghiệp là vấn đề quan trọng và có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển nguồn nhân lực nước ta hiện nay. Cùng với năng lực nghề chuyên môn, GVĐN còn cần có sự vững vàng về năng lực sư phạm để tổ chức và thực hiện tốt quá trình đào tạo nghề, nhất là kĩ năng dạy học thực hành nghề. Kĩ năng dạy học thực hành nghề được hình thành, phát triển trong quá trình đào tạo sư phạm kĩ thuật và trong suốt quá trình dạy học kĩ thuật - nghề nghiệp.

## 1. Một số khái niệm

### 1.1 Năng lực và kĩ năng

Năng lực nghề nghiệp được thể hiện ở khả năng thực hiện có hiệu quả một nghề, một chức năng chuyên biệt hoặc một số nhiệm vụ chuyên biệt với sự thành thạo cần thiết [3, tr.278]. Năng lực nói chung luôn được xem xét trong mối quan hệ với những dạng hoạt động hoặc quan hệ nhất định nào đó. Không có năng lực nào tồn tại bên ngoài hoạt động và giao tiếp.

Năng lực được cấu thành từ những bộ phận cơ bản như: 1) Tri thức về lĩnh vực hoạt động hay quan hệ; 2) Kĩ năng tiến hành các hoạt động hay xúc tiến, ứng xử với nhau theo mối quan hệ nào đó; 3) Những điều kiện tâm lí để tổ chức và thực hiện tri thức.

Một trong ba cấu tạo tâm lí nói trên khi tách riêng ra đều được coi như là những dạng chuyên biệt của năng lực:

- 1) Năng lực ở dạng tri thức (năng lực biết);
- 2) Năng lực ở dạng kĩ năng (năng lực làm);
- 3) Năng lực ở dạng xúc cảm (năng lực biểu cảm).

Khi kết hợp lại chúng vẫn được coi là năng lực nhưng đã thực sự mang tính chất hoàn thiện và khái quát hơn. Điều hay gây nhầm lẫn giữa kĩ năng và năng lực chính là việc không phân biệt được dạng thức của năng lực. Khi ở cấp độ chuyên biệt thì kĩ năng bao gồm những tri thức về những hành động ở cấp cụ thể hơn.

Trong tiếng Anh có hai từ chỉ năng lực: *Ability* và *Competency*. *The Ability* chỉ năng lực theo nghĩa tâm lí học, có thể cho phép cá nhân thực hiện nhiệm vụ của hoạt động. *The Competency* chỉ năng lực thực hiện hoạt động theo nghĩa thực hiện được một công việc thực sự. Vì lẽ đó, chúng ta thấy rằng kĩ năng có bản chất tâm lí đảm bảo cho chủ thể biết nghĩ đúng trong khi thực hiện nhằm tìm ra lời giải hợp lí và tối ưu cho toàn bộ các nhiệm vụ của hoạt động cũng như giao tiếp. Kĩ năng có hình thức vật chất là hành vi hoặc hoạt động.

Khi chẩn đoán nhân cách, người ta nói đến *Ability*, còn khi đánh giá hoạt động người ta nói đến năng lực thực hiện của chủ thể - *Competency*.

Như vậy, những phẩm chất của năng lực bao giờ cũng được thể hiện ở kĩ năng trong hành động cụ thể. Kĩ năng cũng được chúng ta xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau:

Kĩ năng được biểu hiện ở khả năng hành động, hoạt động một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với những mục tiêu trong những điều kiện khác nhau. [3, tr. 220]

Kĩ năng được biểu hiện ở năng lực vận dụng có kết quả những tri thức về phương thức hành động được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng. Kĩ năng được hình thành trong quá trình luyện tập.

Kĩ năng được hiểu là những phẩm chất trí tuệ đảm bảo cho chủ thể biết cách tư duy đúng



để tìm ra được phương thức thực hiện hành động. Nó bao gồm các thành phần của kĩ năng định hướng, kĩ năng thực hiện và kĩ năng kiểm tra - đánh giá kết quả các hành động.

Kĩ năng là hành động được thực hiện nhuần nhuyễn và thu kết quả tốt.

Như vậy, trong kĩ năng có cả tri thức về phương thức thực hiện hành động và tri thức về giá trị của hành động. Những tri thức đó được coi là tiền đề tâm lí của kĩ năng khi chủ thể tiến hành luyện tập để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng của các hoạt động và giao tiếp.

Năng lực sư phạm là tổ hợp những đặc điểm tâm lí của nhân cách nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sư phạm và quyết định sự thành công của hoạt động ấy". (GS.VS Phạm Minh Hạc)

Năng lực sư phạm khác với kĩ năng ở chỗ: năng lực sư phạm là thuộc tính, là đặc điểm của nhân cách, còn kĩ năng sư phạm là những thao tác của hoạt động sư phạm do nhà sư phạm tiến hành thực hiện các nhiệm vụ sư phạm.

### 1.2. Kĩ năng dạy học và kĩ năng dạy học thực hành nghề

Hoạt động của giáo viên thể hiện ở tất cả các hình thức khác nhau của công tác sư phạm, nhưng tập trung lại ở hai dạng đặc trưng: công tác dạy học và công tác giáo dục. Đối với GVDN, dạy học thực hành nghề là một công việc quan trọng mà họ đảm nhiệm.

Kĩ năng dạy học được biểu hiện ở khả năng thực hiện có hiệu quả toàn bộ các nhiệm vụ của hoạt động dạy học nhằm làm cho học sinh đạt được mục tiêu dạy học. Trong dạy nghề, kĩ năng dạy học bao gồm kĩ năng dạy học lí thuyết nghề và kĩ năng dạy học thực hành nghề.

Kĩ năng dạy học thực hành nghề là khả năng thực hiện có hiệu quả quá trình dạy học thực hành nghề. Kĩ năng dạy học thực hành nghề gồm những kĩ năng sau:

1) Nhóm kĩ năng chuẩn bị bài dạy thực hành bao gồm kĩ năng phân tích chương trình các môn học lí thuyết và thực hành nhằm xác định nội dung, kĩ năng lựa chọn tài liệu, phân tích độ khó của quá trình rèn luyện của học sinh, kĩ năng xác định mục tiêu bài dạy, kĩ năng phân tích, thiết kế

các hoạt động dạy - học, kĩ năng phân phối thời gian cho từng công việc, từng phần bài giảng, kĩ năng chuẩn bị phương tiện, thiết bị dạy học, kĩ năng soạn giáo án sổ và giáo án điện tử.

2) Nhóm kĩ năng thực hiện bài dạy thực hành nghề bao gồm kĩ năng vào lớp, ổn định lớp, kĩ năng kiểm tra kiến thức cũ có liên quan đến sự hình thành kĩ năng mới, kĩ năng đặt vấn đề cho bài học và kĩ thuật tạo sự tập trung chú ý của học sinh, kĩ năng phối hợp giữa các thao tác chủ yếu của người giáo viên khi lên lớp, kĩ năng thao tác mẫu, kĩ năng hướng dẫn học sinh luyện tập, kĩ năng tổ chức và quan sát học sinh luyện tập, kĩ năng quản lí lớp học.

3) Nhóm kĩ năng kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả quá trình dạy học thực hành: kĩ năng soạn câu hỏi, bài tập kiểm tra, kĩ năng xác định tiêu chí và chuẩn đánh giá bài kiểm tra thực hành nghề, kĩ năng tổ chức kiểm tra, kĩ năng phân tích và đánh giá kết quả luyện tập của học sinh. Việc đánh giá kĩ năng của học sinh có thể được thực hiện thông qua quan sát quá trình luyện tập hoặc thông qua sản phẩm.

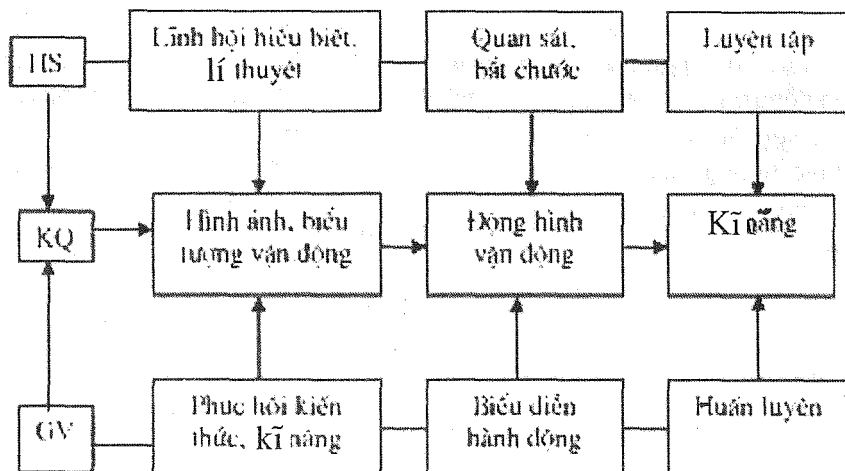
### 2. Quy trình luyện tập kĩ năng dạy học thực hành nghề

Kĩ năng bao giờ cũng bắt đầu ở nhận thức và kết thúc ở hành động. Quá trình hình thành kĩ năng được sơ đồ hoá (xem hình 1)

Dựa trên cơ sở đó, có thể xác định quy trình luyện tập kĩ năng dạy học thực hành nghề có thể gồm các bước sau:

1) *Bước 1*: Hướng dẫn lí thuyết về thực hành kĩ năng. Tổ chức nghiên cứu, hệ thống hoá các kĩ năng dạy học thực hành nghề.

Giảng viên nêu rõ tầm quan trọng, xác định rõ cách thức thực hiện thao tác cho từng kĩ năng dạy học thực hành nghề. Việc này được thực hiện qua dạy học các môn học sư phạm, khi sinh viên thực hành giải quyết các nhiệm vụ ở xưởng trường, trong thời gian sinh viên thực tập sư phạm. Chương trình đào tạo sư phạm kĩ thuật hiện nay đã chú trọng đến rèn luyện kĩ năng sư phạm, đưa môn học kĩ năng sư phạm vào chương trình giảng dạy chính thức. Với những đổi mới đó, bước thứ nhất trong quy trình tập luyện kĩ năng sẽ đạt kết quả tốt hơn.



Hình 1: Sơ đồ quá trình hình thành kĩ năng

2) Bước 2: Thực hành kĩ năng

a) Đối với việc rèn luyện nhóm kĩ năng chuẩn bị bài dạy thực hành nghề, chúng ta phải thực hiện tốt những công việc sau:

- Nghiên cứu chương trình, nội dung dạy học;
- Nghiên cứu các giáo án, đề cương bài giảng mẫu;
- Soạn giáo án và đề cương bài giảng;
- Chuẩn bị PT, thiết bị dạy học.

Trong quá trình "triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học..." [1] thì kĩ năng chuẩn bị các bài giảng với sự hỗ trợ của máy tính cũng như các phương tiện đa năng khác là hết sức quan trọng.

Việc luyện tập theo hình thức cá nhân, nhóm đóng góp trao đổi về kết quả thực hiện các kĩ năng trên. Trong thực tế, sinh viên thường gặp khó khăn khi xác định mục tiêu dạy học, lựa chọn phương pháp dạy học nhằm phát huy được tính tích cực của học sinh trong bài dạy, giảng viên cần có hướng dẫn kịp thời. Đối với dạy học thực hành nghề thì việc chuẩn bị tốt phương tiện, thiết bị cho dạy học, luyện tập của học sinh là rất quan trọng có tác dụng tạo ra được những tiền đề tâm lí cần thiết làm cơ sở cho việc thực hiện tốt kĩ năng trình giảng.

b) Đối với nhóm kĩ năng thực hiện bài giảng và đánh giá kết quả cần tạo ra các điều kiện tiến hành những công việc sau:

- Sinh viên quan sát giảng viên hoặc đồng nghiệp thực hiện các kĩ năng dạy học thực hành nghề. Việc quan sát tiến trình bài giảng có thể thực hiện trong thực tế hoặc thông qua thao tác mẫu của giảng viên, qua xem các các bài giảng trên băng, đĩa;

- Sinh viên thực hành luyện tập

những kĩ năng theo các nhóm thông qua giảng tập với những bài dạy đã chuẩn bị ở bước 1. Việc tiến hành rèn luyện các kĩ năng như: kĩ năng viết bảng, diễn đạt, đi lại trong lớp học, v.v... sinh viên có thể tự luyện tập ở nhà hoặc trong các bài thực hành của chương trình sư phạm kĩ thuật.

- Thực hành kĩ năng trong các bài dạy thực hành nghề ở các lớp TTSP.

3) Bước 3: Đánh giá quá trình và kết quả rèn luyện

Sau một thời gian rèn luyện, giảng viên tổ chức cho sinh viên tự đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm luyện tập những kĩ năng này trong các tình huống khác nhau. Để có căn cứ đánh giá và hướng dẫn sinh viên nhận biết những kĩ năng mà mình thực hiện ở mức độ nào, giảng viên có thể quay một số thao động tác khi sinh viên thực hiện, tổ chức cho tập thể và cá nhân trao đổi, học hỏi rút kinh nghiệm thông qua quan sát thực tế hoặc trên băng đĩa.

Để giúp cho sinh viên luyện tập các kĩ năng dạy học thực hành nghề tốt hơn, giảng viên cần lưu ý tiến hành đồng bộ các công việc như đánh giá quá trình thực hiện kĩ năng, kết quả thực hiện kĩ năng, sự tiến bộ của sinh viên qua số lần luyện tập.

Kết luận

Nghiên cứu và chuẩn hoá quy trình luyện tập kĩ năng dạy học thực hành nghề cho sinh viên sư phạm kĩ thuật là một trong những biện



pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình đào tạo giáo viên dạy nghề. Quy trình luyện tập kỹ năng dạy học thực hành nghề gồm ba bước từ nhận thức, hành động và đánh giá kết quả đạt được. Việc đổi mới, hiện đại hoá chương trình, nội dung đào tạo theo hướng mềm dẻo, chú trọng rèn luyện thực hành kỹ năng sư phạm là cơ sở cho việc thực hiện quy trình luyện tập kỹ năng dạy học thực hành nghề cho sinh viên sư phạm kỹ thuật.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Chính phủ, 02/11/2005.
2. *Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010*, Ban hành kèm theo quyết định số 09/2005/QĐ - TTg ngày 11 tháng 01 năm 2005.

3. *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2001.
4. Trần Hùng Lương, *Đào tạo – bồi dưỡng năng lực sư phạm kỹ thuật cho đội ngũ giáo viên dạy nghề*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
5. Nguyễn Văn Khôi và Nguyễn Cao Đăng, *Xây dựng quy trình rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên Khoa SPKT*, Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí Khoa học số 6, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
6. Lê Xuân Tiến, *Quy trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Giáo dục số 148, Hà Nội, 2006.

**SUMMARY**

The process of training skills for vocational practise teaching below:

1) The instruction theory of skilled practise; 2) skilled practise; 3) the evaluation of process and result from skilled practise. This process to help the student to be good commission to do the vocational practise teaching.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...**

(Tiếp theo trang 38)

tiêu chuẩn của nghề (criterion-Referenced Assessment) chứ không theo chuẩn tương đối, so sánh giữa các HS của lớp hay nhóm với nhau (Norm-Referenced Assessment).

- Nhà nước có chính sách khuyến khích các cơ sở GDCN lựa chọn và áp dụng một số chương trình đào tạo KTV tiên tiến của các nước ngoài, đồng thời khai thác mạnh nguồn tư liệu giáo dục mở (Open Educational Resources)...

(5) Đa dạng hoá và đổi mới phương thức gắn kết giữa đào tạo và sử dụng KTV.

Việc đa dạng hoá và đổi mới phương thức, cơ chế gắn kết giữa đào tạo và sử dụng KTV được thể hiện ở các nội dung sau:

- Thành lập cơ sở đào tạo tại các doanh nghiệp
- Thành lập cơ sở sản xuất trực thuộc các cơ sở GDCN
- Kí kết các hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng
- Tổ chức liên kết đào tạo tại các doanh nghiệp
- Thiết lập các "Tiểu ban quan hệ trường - ngành" với sự tham gia của đại diện cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động để điều phối sự gắn kết đó.

- Các chuyên gia ở các cơ sở GDCN được mời tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu đổi mới kỹ thuật, công nghệ, thiết kế mẫu mã sản phẩm... Huy động chuyên gia của các cơ sở sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tham gia giảng dạy lý thuyết hoặc hướng dẫn thực hành cho HS tại cơ sở SX...

- Cung cấp thông tin phản hồi về sự phù hợp của đào tạo với sử dụng KTV ...

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Văn Tố: *Đào tạo trung cấp kỹ thuật*. Báo cáo chuyên đề. Viện Chiến lược và Chương trình GD; Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Đức Trí: *Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn NLNN, đánh giá và cấp VBCC quốc gia*. Tạp chí Khoa học giáo dục; số 6 - tháng 3/2005.
3. Nguyễn Đức Trí (Chủ nhiệm đề tài): Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B2004-CTGD-04 "*Các giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng GD THCN*"; Viện Chiến lược và Chương trình GD; 2006.
4. Nguyễn Minh Đường (Chủ nhiệm đề tài): Báo cáo tổng kết đề tài cấp Nhà nước KX05-10 "*Thực trạng và giải pháp đào tạo LĐ kỹ thuật...*"; Hà Nội, 2005

**SUMMARY**

The author presents some theoretical and practical issues and solutions to improve the quality of technicians in the period of national industrialization and modernization and international integration at present in our country.